|  |  |
| --- | --- |
| BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG  VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI  **VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC**  Số: /TWPCTT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**  *Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

Kính trình Bộ trưởng

Thứ trưởng

N. H. Hiệp

**Tình hình bão, mưa lũ, thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả**

**tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên**

VPTT

Kính trình

T.Q.Hoài

**I. DIỄN BIẾN THIÊN TAI, THIỆT HẠI**

**1. Tình hình thiên tai**

Từ giữa tháng 9, đặc biệt trong tháng 10 năm 2020, các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên đã phải chịu ảnh hưởng liên tiếp của 09 cơn bão (từ số 5 đến số 13) và 02 áp thấp nhiệt đới, trong đó bão số 9 mạnh nhất gần 20 năm qua đổ bộ vào đất liền (tâm bão tại Quảng Ngãi) với sức gió cấp 11-12 giật cấp 14-15.

Hoàn lưu sau bão gây mưa lớn kéo dài, trên diện rộng trong tháng 10, lượng mưa phổ biến từ 1.000 - 2.000 mm, nhiều nơi mưa trên 3.000mm; một số nơi có mưa đặc biệt lớn như: Hướng Linh (Quảng Trị) 3.337mm, A Lưới (Thừa Thiên Huế) 3.446mm, Bạch Mã (Thừa Thiên Huế) 3.025mm.

Mưa lớn gây lũ trên toàn hệ thống sông trong khu vực, trong đó có 04 tuyến sông lớn vượt mức lũ lịch sử[[1]](#footnote-1) gồm: sông Bồ (Thừa Thiên Huế); sông Thạch Hãn, sông Hiếu (Quảng Trị), sông Kiến Giang (Quảng Bình).

Ngập lụt đã xảy ra trên diện rộng, thời điểm cao nhất vào ngày 12/10 và 19/10 với 317 nghìn hộ (1,2 triệu nhân khẩu) tại 07 tỉnh (từ Nghệ An - Quảng Nam) và kéo dài (nơi dài nhất 15 ngày).

**2. Tình hình thiệt hại**

Đây là đợt thiên tai nghiêm trọng và khốc liệt (bão chồng bão, mưa chồng mưa, lũ chồng lũ, vượt lịch sử), ảnh hưởng và gây thiệt hại đến hầu hết các hoạt động KTXH, thiết chế hạ tầng ở tất cả các tuyến từ vùng biển đến đồng bằng, trung du và khu vực miền núi các tỉnh từ Nghệ An đến Bình Định và khu vực Tây Nguyên.

Theo báo cáo của các địa phương, tính đến ngày 15/11/2020, bão, mưa, lũ, sạt lở đất từ tháng 9 đến nay đã gây thiệt hại như sau:

* Về người: 249 người chết và mất tích.
* Về nhà: 1.530 nhà bị sập đổ; 237.570 nhà bị hư hỏng, tốc mái.
* Về thủy lợi: 134,4km bờ sông, bờ biển bị sạt lở; 166,6km đê, kè bị sạt lở; 488,1km kênh mương bị hư hỏng, vùi lấp.
* Về sản xuất nông nghiệp: 47.371 ha lúa và hoa màu bị thiệt hại; 39.562 con gia súc, 3.578.723 con gia cầm bị chết, cuốn trôi.
* Về giáo dục, y tế: 1.543 điểm trường, 240 cơ sở y tế bị hư hỏng.
* Về trụ sở cơ quan: 1.172 trụ sở cơ quan bị hư hỏng.
* Về giao thông: 930km đường giao thông bị sạt lở hư hỏng với khối lượng đất đá, bê tông là 3,4 triệu m3; 270 cầu bị hư hỏng.

Tổng thiệt hại kinh tế ước tính trên 29.876 tỷ đồng.

**II. CÔNG TÁC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ VÀ NHU CẦU KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG**

1. **Công tác khắc phục hậu quả:**

Thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN, các bộ ngành đã tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ, đáp ứng đề xuất của các địa phương toàn diện về phương tiện tìm kiếm cứu nạn, gạo cứu đói, sửa chữa nhà ở, các vật dụng thiết yếu, nước sạch, khôi phục sản xuất, cụ thể:

a) Về gạo: 11.500 tấn, trong đó: Hà Tĩnh: 1.000 tấn; Quảng Bình: 3.500 tấn; Quảng Trị: 3.000 tấn; Thừa Thiên Huế: 2.000 tấn; Quảng Nam: 2.000 tấn.

b) Về nhà ở: Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 5/11/2020 về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại nặng về nhà ở do thiên tai gây ra trong tháng 10/2020 trên địa bàn một số địa phương miền Trung và Tây Nguyên, trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/hộ có nhà bị sập, đổ, trôi hoàn toàn; hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/hộ có nhà bị hư hỏng nặng. Hiện địa phương đang rà soát, tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính và Ban Chỉ đạo.

c) Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn: 20 xuồng cao tốc, 384 nhà bạt, 23.146 phao cứu sinh các loại, 08 máy phát điện*.*

d) Cơ số thuốc, hóa chất lọc nước: 430 cơ số thuốc, 13,9 triệu viên hóa chất lọc nước.

đ) Về giống cây trồng: 23 tấn giống ngô, 15,8 tấn hạt rau giống.

e) Về vắc xin, hóa chất khử trùng, giống gia cầm, thủy sản: 1,8 triệu liều vắc xin, 145.000 lít và 225 tấn hóa chất khử trùng phòng, chống dịch bệnh chăn nuôi, thủy sản; 26 triệu con tôm giống, 1,1 triệu con gia cầm giống; 370 tấn thức ăn chăn nuôi, thủy sản.

g) Về nhu yếu phẩm: 10 tấn xúc xích và thịt viên, 400 thùng cá hộp, 20.000 quả trứng, 2.000 bếp cồn (02 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị).

h) Về kinh phí:

- Dự phòng ngân sách Trung ương: Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định tạm ứng 500 tỷ đồng (các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam: 100 tỷ đồng/tỉnh). Ban Chỉ đạo TW về PCTT đã trình Thủ tướng hỗ trợ 1.512,6 tỷ đồng cho các tỉnh.

- Mặt trận tổ quốc Việt Nam đã vận động quyên góp được 319 tỷ đồng; Trung ương Hội chữ thập đỏ, các tổ chức xã hội, đoàn thể hỗ trợ tiền và hàng với tổng giá trị 73 tỷ đồng.

1. **Nhu cầu hỗ trợ tiếp tục của các địa phương:**

2.1. Về gạo: 6.341 tấn, trong đó Hà Tĩnh 3.000 tấn, Quảng Ngãi 2.341 tấn, Bình Định 1.000 tấn (Bộ LĐTBXH đã trình hỗ trợ Hà Tĩnh 3.000 tấn, Bình Định 1.000 tấn).

2.2. Giống cây trồng: 7.600 tấn giống lúa, 305 tấn giống ngô, 59,2 tấn hạt rau giống.

2.3. Cơ số thuốc, hóa chất lọc nước: 550 cơ số thuốc, 9 triệu viên hóa chất lọc nước.

2.4. Vắc xin và hóa chất khử trùng: 2,55 triệu liều vắc xin, 160.000 lít và 215 tấn hóa chất khử trùng.

2.5. Kính phí:

a) Hồ trợ khẩn cấp: 7.944 tỷ đồng để khắc phục dân sinh và cơ sở hạ tầng thiết yếu nhất, trong đó: Hà Tĩnh 1.350 tỷ đồng, Quảng Bình 446 tỷ đồng, Quảng Trị 1.600 tỷ đồng, Thừa Thiên Huế 1.005 tỷ đồng, Quảng Nam 1.500 tỷ đồng, Quảng Ngãi 1.625 tỷ đồng, Bình Định 350 tỷ đồng.

- Dân sinh: 1.156 tỷ đồng.

- Giao thông: 2.322 tỷ đồng.

- Thủy lợi, đê điều, nước sạch: 1.991 tỷ đồng.

- Y tế, giáo dục: 242 tỷ đồng.

- Nông nghiệp: 120 tỷ đồng.

- Di dân, tái định cư: 910 tỷ đồng.

- Kè chống sạt lở: 1.123 tỷ đồng.

- Nhu cầu khác: 80 tỷ đồng.

*(Chi tiết có các phụ lục kèm theo)*

b) Lâu dài: 4.000 tỷ đồng, trong đó: Hà Tĩnh 1.350 tỷ đồng; Quảng Bình 2.000, Quảng Ngãi 650 tỷ đồng.

c) Di dời dân cư: 1.757 hộ/6.029 người tại các tỉnh từ Hà Tĩnh – Phú Yên với tổng kinh phí là 638 tỷ đồng.

d) Các hạng mục chống sạt lở (đã xảy ra trước đợt mưa lũ): 9.255 tỷ đồng.

Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai kính báo cáo./.

**VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO TWPCTT**

1. Sông Hiếu tại Đông Hà: đỉnh lũ là 5,35m, trên BĐ3 là 1,35m (03h/18/10), vượt lịch sử năm 1983 là 0,77m.

   Sông Thạch Hãn tại Thạch Hãn là 7,40m (02h/18/10), trên BĐ3 1,40m, vượt lũ lịch sử năm 1999 là 0,11m;

   Sông Kiến Giang tại Lệ Thủy là 4,86m (05h/19/10), trên BĐ3 2,16m, vượt lũ lịch sử năm 1979 là 0,95m.

   Sông Bồ tại Phú Ốc là 5,24m (23h/9/10), trên BĐ3 là 0,74m, vượt lũ lịch sử năm 1999 là 0,06m.  [↑](#footnote-ref-1)